

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 370 /QĐ-ĐHKTN ngày 15 tháng 05 năm 2020
của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An)

Tên chương trình:	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Tài chính - Ngân hàng
Mã ngành:	7340201

1. Mục tiêu .

1.1. Mục tiêu chung.

Đào tạo cử nhân Tài chính - Ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có trách nhiệm với xã hội; hiểu biết những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; biết vận dụng và thực hành những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về Tài chính - Ngân hàng; có tư duy độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc. Sinh viên sau tốt nghiệp có khả năng làm việc tại các cơ quan, tổ chức ở các cấp từ trung ương đến địa phương. Có khả năng học tập nâng cao trình độ tương ứng với vị trí và tính chất công việc của bản thân trong xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể.

1.2.1. Về kiến thức.

- Cử nhân Tài chính - Ngân hàng được trang bị kiến thức cơ bản về kinh tế, có kiến thức chuyên sâu về Tài chính - Ngân hàng; có khả năng học tập nâng cao, học liên thông với các chương trình đại học khác cũng như học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp về Tài chính - Ngân hàng.

- Vận dụng được các kiến thức cơ bản về Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán, Thuế, ..., để nghiên cứu, hoạch định các chính sách và giải quyết các công việc thuộc về chuyên môn Tài chính - Ngân hàng.

1.2.2. Về kỹ năng.

Có kỹ năng phân tích, đánh giá, tổng hợp, so sánh và xử lý các nghiệp vụ về Tài chính - Ngân hàng trong các tổ chức một cách độc lập; kỹ năng lập và phân tích các báo cáo tài chính; kỹ năng tư vấn tài chính; phân tích và đầu tư tài chính (chứng khoán, bảo hiểm); kỹ năng quản trị các rủi ro tài chính; kỹ năng kê khai và quyết toán thuế, kỹ năng

kinh doanh các dịch vụ ngân hàng hiện đại; kỹ năng định giá các doanh nghiệp trong mua bán, sáp nhập,

Ngoài ra, có các kỹ năng bổ trợ như kỹ năng thực hành phần mềm kế toán; kỹ năng tư vấn cho lãnh đạo doanh nghiệp về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng; kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng thông dụng và khai thác thông tin trên internet; kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình; kỹ năng sử dụng tiếng Anh...

1.2.3. Về thái độ và phẩm chất đạo đức.

- Có ý thức chấp hành pháp luật Nhà nước.
- Có tinh thần đoàn kết, trung thực, hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp, đối tác;
- Có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỉ luật và tác phong công nghiệp.
- Có tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, linh hoạt trong công việc; có năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Có ý thức phục vụ xã hội, phục vụ cộng đồng.

1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Làm việc tại các cơ quan và tổ chức như:
 - + Các cơ quan quản lý Nhà nước, đơn vị hành chính về Tài chính - Ngân hàng như cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc, cơ quan Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư, ... ở các cấp từ Trung ương đến địa phương.
 - + Tại các viện nghiên cứu kinh tế, tài chính, ngân hàng.
 - + Tại các doanh nghiệp thuộc các loại hình và lĩnh vực khác nhau.
 - + Tại các tổ chức tài chính trung gian, công ty dịch vụ tài chính (các Ngân hàng thương mại, công ty Bảo hiểm, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, ...)
- Là các chuyên gia phân tích, đầu tư tài chính độc lập hoặc tự tạo lập công ty cung cấp dịch vụ tài chính, giữ các vị trí liên quan đến quản trị tài chính trong các tổ chức.
- Làm công tác giảng dạy (nếu có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm) tại các trường Đại học, cao đẳng trung cấp chuyên nghiệp, trung tâm dạy nghề có đào tạo nguồn nhân lực Tài chính - Ngân hàng.

2. Chuẩn đầu ra.

2.1. Về kiến thức

2.1.1. Kiến thức chung

- Đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo đối với ngành Tài chính - Ngân hàng, hiểu rõ những nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn ở trình độ Đại học (theo QĐ 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 18/10/2016 về Khung trình độ quốc gia Việt Nam).

- Có kiến thức hiểu biết chung về các lĩnh vực luật pháp, lịch sử, văn hóa xã hội.
- Hiểu rõ những lý luận căn bản về lĩnh vực Tài chính - Tiền tệ và các chức năng cơ bản của Tài chính - Tiền tệ; hiểu rõ hệ thống tài chính và sự vận hành của hệ thống tài chính ở Việt Nam và trên thế giới.
- Vận dụng các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động Tài chính - Tiền tệ thuộc các ngành, lĩnh vực khác nhau trong nền kinh tế - xã hội.
- Có kiến thức về ngoại ngữ: Sinh viên đại học hệ chính quy sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh 400 điểm TOEIC trở lên.
- Có kiến thức về tin học: Đạt trình độ tin học văn phòng tương đương B, có thể giải quyết các vấn đề chuyên môn bằng các ứng dụng phần mềm của Microsoft Office, sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường Internet. Đồng thời có thể sử dụng phần mềm chuyên dùng cho ngành đào tạo theo quy định của trường Đại học Kinh tế Nghệ An.
- Hiểu các nội dung cơ bản về công tác Quốc phòng - An ninh của Việt Nam trong điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước.
- Vận dụng được một số kiến thức cơ bản về thể dục thể thao để rèn luyện sức khỏe.

2.1.2. Kiến thức chuyên ngành

- Có kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ tài chính doanh nghiệp, đầu tư tài chính, phân tích tài chính, thuế, bảo hiểm, ... trong các doanh nghiệp.
- Có kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ ngân hàng, kế toán ngân hàng, chứng khoán, thẩm định tài chính, thanh toán quốc tế, marketing ngân hàng, các dịch vụ hiện đại của ngân hàng hay quản lý rủi ro tài chính ở trong các tổ chức Tài chính - Tín dụng.
- Hiểu, phân tích, đánh giá, luận giải các vấn đề liên quan đến Tài chính – Ngân hàng; ứng dụng kiến thức ngành Tài chính - Ngân hàng để hình thành các ý tưởng, xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá các phương án, dự án kinh doanh trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.
- Áp dụng được các nguyên lý cơ bản và nâng cao về Tài chính - Ngân hàng để xử lý các bài tập mô phỏng tình huống về lập báo cáo tài chính, định giá tài sản, phân tích thị trường, đầu tư tài chính, quản trị rủi ro tài chính, xây dựng mô hình tài chính, ...
- Ứng dụng kiến thức thực tế và thực tập trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng để hội nhập nhanh với môi trường công việc trong tương lai.
- Có năng lực kiểm chứng các kiến thức được học thông qua các chương trình thực tập, thực tiễn tại doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức tài chính và tổ chức xã hội khác để từ đó tự định hướng được mục tiêu và lộ trình phát triển nghề nghiệp của bản thân.

2.2. Về kĩ năng

2.2.1 Kĩ năng cứng

- *Kỹ năng nghề nghiệp.*

Người học có khả năng vận dụng kiến thức chung, kiến thức chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng được đào tạo vào thực tiễn hoạt động của các cơ quan, tổ chức mà người học làm việc. Người học có thời gian thực tập, thực hành nghề theo đúng chuẩn của Chương trình đào tạo của Bộ GD&ĐT.

- *Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề.*

Có khả năng lập luận, phân tích chuyên sâu các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, bao gồm phân tích, đánh giá các xu hướng hoạt động của nền kinh tế, của doanh nghiệp, các ngân hàng, các tổ chức tài chính trung gian; thị trường tài chính, thị trường chứng khoán, ... ; phân tích, đánh giá những vấn đề thường thấy trong kinh doanh ngân hàng như nợ xấu, thẩm định khách hàng; tạo nguồn vốn đầu tư cho khu vực doanh nghiệp, quản lý tài chính, quản trị rủi ro tài chính trong doanh nghiệp v.v... và đưa ra những hướng giải quyết cụ thể trong các tình huống của thực tiễn.

- *Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức.*

Có kỹ năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng như: nghiên cứu tiềm lực tài chính và khả năng quản lý tài chính của doanh nghiệp; nghiên cứu, phân tích và dự báo sự vận động và phát triển của thị trường tài chính để hoạch định chiến lược kinh doanh; dự báo các rủi ro về tài chính và có kế hoạch, chiến lược về quản trị rủi ro tài chính; có kỹ năng tổng hợp và phát triển kiến thức về tái cấu trúc, mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A), định giá doanh nghiệp; có khả năng nghiên cứu các hình thức M&A; các dịch vụ ngân hàng hiện đại; ...

- *Kỹ năng tư duy theo hệ thống*

Có khả năng lập luận, tư duy một cách sáng tạo theo hệ thống trên cơ sở kiến thức được đào tạo, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

- *Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn*

Có năng lực vận dụng kiến thức một cách sáng tạo vào thực tiễn, từ đó hình thành năng lực phát triển nghề nghiệp của mình; khả năng tích lũy kinh nghiệm thông qua những lần đi thực tế, thực tập, để có thể đảm đương những công việc ở những vị trí khác nhau trong tổ chức.

2.2.2 Kỹ năng mềm

- Các kỹ năng cá nhân: Có khả năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, có kỹ năng quản lý thời gian, quản lý công việc của bản thân, có phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp.

- Làm việc theo nhóm: Có khả năng hình thành, vận hành, phát triển, lãnh đạo nhóm làm việc hiệu quả và khả năng làm việc trong các nhóm làm việc khác nhau.

- Kỹ năng đàm phán, giao tiếp: Có khả năng đàm phán, giao tiếp tốt, bao gồm có kỹ năng thuyết trình và chuyển giao kiến thức dưới dạng nói và văn bản; kỹ năng giao dịch qua điện thoại, e-mail; ...

- Kỹ năng soạn thảo văn bản, soạn thảo các hợp đồng kinh tế.
- Các kĩ năng mềm khác: Có thể sử dụng thành thạo Microsoft Office (Word, Excel, Power Point) và sử dụng được phần mềm thống kê như SPSS, STATA v.v...; có thể sử dụng thành thạo Internet và các thiết bị văn phòng. Có kỹ năng về ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra.

2.3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm.

Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ Tài chính - Ngân hàng; có các sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự học tập và tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra các kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng..

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa (Tín chỉ): 126 tín chỉ (*Chưa bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng*).

4. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện tuyển sinh.

4.1 Đối tượng tuyển sinh.

- Là học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và tương đương tuyển sinh theo khối kiến thức của ngành;
- Các đối tượng đã học ở bậc học trung cấp và cao đẳng thuộc khối kinh tế có đủ điều kiện sẽ học liên thông lên;
- Các đối tượng đã và đang học bậc đại học đủ điều kiện được liên thông ngang sang ngành Tài chính - Ngân hàng.

Học sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông theo Quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thực hiện hàng năm.

4.2 Điều kiện tuyển sinh.

- Đối tượng tuyển sinh thực hiện đầy đủ các thủ tục tuyển sinh và dự thi theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thực hiện hàng năm.
- Phải làm thủ tục đăng kí tuyển sinh theo quy định của Trường.
- Phải nộp đầy đủ các hồ sơ theo quy định.
- Đối tượng tuyển sinh phải có đủ sức khoẻ để học tập.\

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp.

5.1 Quy trình đào tạo.

Quy trình đào tạo được thực hiện theo Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, theo Văn bản số 17/2014/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành văn bản hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy

theo hệ thống tín chỉ và Thông tư 57/2012/ TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ GD và Đào tạo về sửa đổi và bổ sung một số điều của quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quy chế 43/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

5.2 Điều kiện công nhận tốt nghiệp.

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi phải đảm bảo học xong các học phần bắt buộc và tích lũy đủ 126 tín chỉ theo chương trình đào tạo của ngành; phải hội đủ các tiêu chuẩn theo Văn bản số 17/2014/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành văn bản hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT; Quyết định số 159/QĐ-ĐHKT ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An về Quy định Đào tạo Đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ở trường Đại học Kinh tế Nghệ An; Đạt chuẩn đầu ra về trình độ Tin học và Ngoại ngữ theo quy định của Nhà trường.

6. Cách thức đánh giá.

Thực hiện Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, Ban hành kèm theo văn bản số 17/2014/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành văn bản hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 57/2012/ TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ GD và Đào tạo về sửa đổi và bổ sung một số điều của quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quyết định số 159/QĐ-ĐHKT ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An về Quy định Đào tạo Đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ở trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

7. Nội dung chương trình.

TT	Học phần	Số TC	Tiết LT	Tiết TH	Tổng
1	Kiến thức Giáo dục đại cương	35	510	30	540
1.1	Lý luận chính trị	11			
1	Triết học Mác – Lênin	3	45		45
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30		30
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		30
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		30
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30		30
1.2	Khoa học xã hội	8			

1.2.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>	6	90		90
6	Pháp luật đại cương	3	45		45
7	Văn bản trong quản lý	3	45		45
1.2.2	<i>Các học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần sau)</i>	2	30		30
8	Văn hóa doanh nghiệp	2	30		30
	Marketing căn bản	2	30		30
	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	30		30
1.3	<i>Ngoại ngữ</i>	7			
9	Tiếng Anh 1	3	45		45
10	Tiếng Anh 2	4	60		60
1.4	<i>Khoa học tự nhiên</i>	9			
11	Toán cao cấp	3	45		45
12	Tin học đại cương	3	30	30	60
13	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45		45
1.5	<i>Giáo dục thể chất</i>	3	9	72	81
1.6	<i>Giáo dục quốc phòng – an ninh</i>	8	90	75	165
2	<i>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</i>	81			
2.1	<i>Kiến thức cơ sở</i>	31			
14	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	3	45		45
15	Kinh tế vi mô	3	45		45
16	Tiếng Anh chuyên ngành	4	60		60
17	Quản trị học	2	30		30
18	Kinh tế đầu tư	2	30		30
19	Lý thuyết thống kê	2	30		30
20	Bảo hiểm 1	2	30		30
21	Kinh tế vĩ mô	3	45		45
22	Pháp luật kinh tế	2	30		30
23	Nguyên lý kế toán	3	45		45
24	Thị trường chứng khoán	3	45		45
25	Thống kê doanh nghiệp	2	30		30
2.2	<i>Kiến thức ngành</i>	50			
2.2.1	<i>Kiến thức ngành bắt buộc</i>	35			
26	Thuế nhà nước	3	45		45
27	Tài chính doanh nghiệp 1	4	60		60
28	Tài chính doanh nghiệp 2	3	45		45

29	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại 1	3	45		45
30	Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại 2	3	45		45
31	Kế toán tài chính	3	45		45
32	Quản trị rủi ro tài chính	3	45		45
33	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45		45
34	Thẩm định tài chính dự án đầu tư	2	30		30
35	Định giá Tài sản	3	45		45
36	Tài chính công	3	45		45
37	Kế toán Ngân hàng thương mại	2	30		30
2.2.2	<i>Kiến thức ngành tự chọn</i>	15			
<i>Chọn 3 trong 5 học phần sau</i>		9			
38	Bảo hiểm 2	3	45		45
39	Tài chính quốc tế	3	45		45
40	Dịch vụ Ngân hàng hiện đại	3	45		45
	Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp	3	45		45
	Công cụ tài chính phái sinh	3	45		45
<i>Chọn 3 trong 6 học phần sau</i>		6	90	50	90
41	Nghiệp vụ Ngân hàng Trung ương	2	30		30
42	Kế toán thuế	2	30		30
43	Nghiệp vụ Hải quan	2	30		30
	Kế toán máy	2	5	50	55
	Tài chính hành vi	2	30		30
	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	2	30		30
3	Thực tập TN, làm khóa luận hoặc các học phần thay thế khóa luận	10		450	450
3.1	<i>Khóa luận</i>	10		450	450
3.2	<i>Học phần thay thế khóa luận</i>	10	150		
	Marketing ngân hàng	3	45		45
	Thanh toán quốc tế	3	45		45
	Mô hình tài chính	4	60		60
Tổng cộng		126			

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình.

- Chương trình đào tạo cử nhân đại học ngành Tài chính - Ngân hàng được thiết kế dựa trên chương trình khung giáo dục đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành. Chương trình gồm 126 tín chỉ (không tính khối lượng môn học Giáo dục

thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

- Chương trình được biên soạn theo hướng giảm số giờ lý thuyết, giành nhiều thời gian cho thảo luận, bài tập, thực hành thực tập, sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận nhằm gắn với yêu cầu đổi mới các phương pháp dạy và học ở bậc Đại học.

- Tổ chức giảng dạy học phần, cách đánh giá kết quả học phần thực hiện theo Văn bản số 17/2014/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành văn bản hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ GD và Đào tạo về sửa đổi và bổ sung một số điều của quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quy chế 43/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Quyết định số 159/QĐ-ĐHKTNA-ĐT ngày 10/10/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Nghệ An về việc Quy định về tổ chức quản lý đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Kinh tế Nghệ An.

HIỆU TRƯỞNG